

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra đối chiếu danh sách SV được hưởng miễn, giảm học phí
Học kỳ II năm học 2018- 2019
Đối với sinh viên hệ đại học chính quy tập trung dài hạn

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ vào Thông báo số 17/TB-ĐHKTCN ngày 28/01/2019 về việc nộp hồ sơ để hưởng miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018- 2019;

Căn cứ danh sách hưởng chế độ miễn, giảm học kỳ I năm học 2018-2019 và kết quả xét duyệt hồ sơ bổ sung; Nhà trường lập danh sách sinh viên trong diện được hưởng miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2018 – 2019 gửi tới các lớp sinh viên để đối chiếu (có danh sách kèm theo).

Đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc trường, Chủ nhiệm lớp - Cố vấn học tập triển khai thông báo này tới từng lớp, hướng dẫn cho sinh viên hệ đào tạo chính quy được biết và thực hiện. Những trường hợp cần điều chỉnh bổ sung, xin phản hồi ngay về phòng Công tác HSSV (Trung tâm tư vấn hỗ trợ SV- Phòng 104-Nhà A6).

Thời gian phản hồi chậm nhất đến 17h00 ngày 29/3/2019, nếu quá thời gian quy định nhà trường không chịu trách nhiệm giải quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Khoa; GV chủ nhiệm các lớp;
- Website trường;
- Lưu: VT; P.CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Xuân Minh

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ****HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019****Kèm theo thông báo số: 30/TB-ĐHKTCN ngày 19 tháng 3 năm 2019**

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Đối tượng	Lớp	Khoa
1	K145520201182	Vũ Văn Giang	HNGHEODT	K50HTĐ.01	Điện
2	K145520201006	Lý Trung Đức	CNGHEODT	K50KTĐ.01	Điện
3	K145520201124	Nguyễn Đức Mạnh	HNGHEODT	K50KTĐ.02	Điện
4	K145520201163	Lăng Quang Vũ	CNGHEODT	K50KTĐ.02	Điện
5	K145520216011	Lê Văn Chung	CNGHEODT	K50TĐH.01	Điện
6	K145520216121	Nguyễn Văn Tuấn	CNGHEODT	K50TĐH.02	Điện
7	K145520216250	Đặng Văn Nam	CBB-13	K50TĐH.03	Điện
8	K155520201076	Lý Thị Phương Hà	CNGHEODT	K51HTĐ.01	Điện
9	K155520201153	Dương Thanh Minh	CNHH	K51HTĐ.01	Điện
10	K155520201226	Nguyễn Khắc Thành	CTB-08	K51HTĐ.01	Điện
11	K155520201017	Mai Xuân Hào	CNHH	K51KTĐ.01	Điện
12	K155520201083	Hoàng Thị Huệ	CNGHEODT	K51KTĐ.01	Điện
13	K155520201214	Ngô Văn Nam	CNHH	K51KTĐ.02	Điện
14	K155520201221	Trần Thị Quế	HNGHEODT	K51KTĐ.02	Điện
15	K155520216273	Lường Thị Định	CNGHEODT	K51TĐH.01	Điện
16	K155520216046	Lương Văn Sơn	CNGHEODT	K51TĐH.01	Điện
17	K155520216184	Lâm Thị Thao	CNGHEODT	K51TĐH.03	Điện
18	K155510601005	Ma Thị Hằng	CNGHEODT	K51TĐH.04	Điện
19	K155520216222	Chu Văn Hòa	MOCOI	K51TĐH.04	Điện
20	K155520216259	Đỗ Văn Tuấn	MOCOI	K51TĐH.04	Điện
21	K165520201146	Nguyễn Văn Đoàn	CNGHEODT	K52KTĐ.01	Điện
22	K165520201002	Nguyễn Tiến Anh	CLS-05	K52KTĐ.01	Điện
23	K165520201154	Hoàng Trung Hiếu	CNGHEODT	K52KTĐ.02	Điện
24	K165520201168	Đoàn Hải Lương	CBB-13	K52KTĐ.01	Điện
25	K165520201057	Hoàng Thị Trang	CNGHEODT	K52KTĐ.01	Điện
26	K165520201073	Trần Xuân Cường	CNHH	K52KTĐ.02	Điện
27	K165520201076	Phạm Văn Duy	HNGHEODT	K52KTĐ.02	Điện
28	K165520201195	Bùi Công Tùng	CNGHEODT	K52KTĐ.02	Điện
29	K165520201189	Sầm Văn Trung	CNGHEODT	K52KTĐ.02	Điện
30	K165520216267	Tống Văn Lâm	CBB-13	K52TĐH.02	Điện
31	K165520216133	Dương Thế Đạt	CNHH	K52TĐH.03	Điện
32	K165520216160	Ngô Đức Quảng	CNGHEODT	K52TĐH.03	Điện
33	K165520216163	Nguyễn Văn Tâm	CBB-13	K52TĐH.03	Điện
34	K165520216177	Lâm Bùi Minh Anh	CNHH	K52TĐH.04	Điện
35	K165520216182	Trần Xuân Bảo	CNGHEODT	K52TĐH.04	Điện
36	K165520216223	Trịnh Mạnh Thắng	CTB-08	K52TĐH.04	Điện

37	K165520216238	Vi Thị	Trang	CNGHEODT	K52TĐH.04	Điện
38	K175520201194	Nông Long	Phúc	CNGHEODT	K53HTĐ.01	Điện
39	K175520201085	Nguyễn Thị	Đông	CBB-13	K53KTĐ.01	Điện
40	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	CNGHEODT	K53KTĐ.02	Điện
41	K175520201078	Nguyễn Văn	Chiến	CBB-13	K53KTĐ.02	Điện
42	K175520201148	Dương Gia	Bảo	CNGHEODT	K53KTĐ.03	Điện
43	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	CNGHEODT	K53KTĐ.03	Điện
44	K175520201163	Phan Thị Tiên	Hà	CNGHEODT	K53KTĐ.03	Điện
45	K175520201191	Trương Hoài	Nam	CTB-11	K53KTĐ.03	Điện
46	K175520201197	Lò Văn	Son	DTI-DBKK	K53KTĐ.03	Điện
47	K175520216024	Hoàng Văn	Khánh	CNGHEODT	K53TĐH.01	Điện
48	K175520216029	Dương Văn	Lộc	CNGHEODT	K53TĐH.01	Điện
49	K175520216044	Ma Văn	Tài	CNGHEODT	K53TĐH.01	Điện
50	K175520216064	Quách Công	Chí	CNGHEODT	K53TĐH.02	Điện
51	K175520216133	Nguyễn Đức	Hậu	CTB-08	K53TĐH.03	Điện
	K175520216173	Nguyễn Thị	Trang	CNGHEODT	K53TĐH.04	Điện
52	K175520216203	Hoàng Đức	Khải	CNGHEODT	K53TĐH.04	Điện
53	K175520216213	Dương Đức	Minh	CNHH	K53TĐH.04	Điện
54	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	HNGHEODT	K53TĐH.04	Điện
55	K175520201228	Triệu Quang	Linh	HNGHEODT	K53TBĐ.01	Điện
56	K175520201208	Dương Thanh	Tú	HNGHEODT	K53TBĐ.01	Điện
57	K185520201104	Phạm Quốc	Huy	MOCOI	K54ĐĐT.01	Điện
58	K185520201187	Giàng A	Thành	HNGHEODT	K54ĐĐT.01	Điện
59	K185520201030	Nguyễn Văn	Tú	CNGHEODT	K54ĐĐT.01	Điện
60	K185520201036	Hoàng Đức	Công	CNGHEODT	K54ĐĐT.02	Điện
61	K185520201054	Nguyễn Văn	Mười	CNGHEODT	K54ĐĐT.02	Điện
62	K185520201178	Ma Thanh	Nguy	CBB-13	K54ĐĐT.03	Điện
63	K185520216018	Lộc Việt	Hoàng	CNGHEODT	K54ĐKT.01	Điện
64	K185520216433	Vũ Minh	Hiệp	CBB-13	K54ĐKT.03	Điện
65	K185520216156	Thái Duy	Sung	CNHH	K54ĐKT.03	Điện
66	K185520216181	Trịnh Hữu	Đức	CNGHEODT	K54ĐKT.04	Điện
67	K185520216216	Hoàng Như	Thế	CNGHEODT	K54ĐKT.04	Điện
68	K185520216240	Ma Doãn	Dương	CNGHEODT	K54ĐKT.05	Điện
69	K185520216422	Mông Anh	Kỳ	CNGHEODT	K54ĐKT.05	Điện
70	K185520216272	Nông Đức	Thái	CNGHEODT	K54ĐKT.05	Điện
71	K185520216349	Dương Minh	Cường	CNGHEODT	K54ĐKT.07	Điện
72	K185520216384	Nguyễn Văn	Son	CTB-08	K54ĐKT.07	Điện
73	LK1151174715	Vũ Trung	Kiên	CTB-08	LK17CTM.01	Cơ khí
74	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	CNGHEODT	K50ĐVT.01	Điện tử
75	K145520207091	Vũ Xuân	Tuân	CBB-14	K50ĐVT.01	Điện tử



76	K145520207106	Lường Thị	Yến	CNGHEODT	K50ĐVT.01	Điện tử
77	K145520114026	Lê Hải	Lâm	CBB-13	K50CĐT.01	Điện tử
78	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyền	CNGHEODT	K50CĐT.01	Điện tử
79	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	CTB-08	K50CĐT.02	Điện tử
80	K145520207033	Dương Thị Minh	Tâm	CTB-08	K50KĐT.01	Điện tử
81	K145520207048	Lý Thị	Thùy	CTB-08	K50KĐT.01	Điện tử
82	K155520114041	Mông Văn	Quang	CNGHEODT	K51CĐT.01	Điện tử
83	K155520103318	Phạm Văn	Tú	CNGHEODT	K51CĐT.01	Điện tử
84	K155520114085	Nguyễn Minh	Hiếu	CTB-08	K51CĐT.02	Điện tử
85	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	CNGHEODT	K51CĐT.02	Điện tử
86	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	CNGHEODT	K51KĐT.01	Điện tử
87	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	CNGHEODT	K51KĐT.01	Điện tử
88	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	CNHH	K51KĐT.01	Điện tử
89	K165520216125	Vi Văn	Bình	CNGHEODT	K52ĐĐK.01	Điện tử
90	K165520216202	Tạ Thu	Hương	CNGHEODT	K52ĐĐK.01	Điện tử
91	K165520216156	Lý Thị Bích	Ngọc	HNGHEODT	K52ĐĐK.01	Điện tử
92	K165520207018	Phạm Tiến Bá	Ngọc	CTB-08	K52ĐVT.01	Điện tử
93	K165520207030	Lâm Văn	Thế	CNGHEODT	K52ĐVT.01	Điện tử
94	K165520114003	Hoàng Tuấn	Anh	CNGHEODT	K52CĐT.01	Điện tử
95	K165520114012	Trần Văn	Dương	MOCOI	K52CĐT.01	Điện tử
96	K165520114058	Đặng Văn	Thành	CNGHEODT	K52CĐT.01	Điện tử
97	K165520114084	Lý Văn	Dũng	CNGHEODT	K52CĐT.02	Điện tử
98	K165520114113	Mông Chí	Lương	CNGHEODT	K52CĐT.02	Điện tử
99	K165520114139	Lý Văn	Trọng	CNGHEODT	K52CĐT.02	Điện tử
100	K165520114140	Nguyễn Văn	Trường	CBB-13	K52CĐT.02	Điện tử
101	K165520114143	Lương Văn	Tuấn	CNHH	K52CĐT.02	Điện tử
102	K165520114200	Phùng Viết	Tài	CTB-09	K52CĐT.03	Điện tử
103	K165520207032	Lục Văn	Toàn	CNGHEODT	K52KĐT.01	Điện tử
104	LAOS185007	Khouamany	La	MIENLHS	K52KMT.01	Điện tử
105	LAOS185008	Phommasane	Souvanp	MIENLHS	K52KMT.01	Điện tử
106	LAOS185005	Saiyavong	Ting	MIENLHS	K52KMT.01	Điện tử
107	K165520214015	Trần Anh	Tuấn	CTB-08	K52KMT.01	Điện tử
108	LAOS185006	Sethoum Phan	Vanxay	MIENLHS	K52KMT.01	Điện tử
109	K175520216142	Lưu Tuyết	Hương	CTB-09	K53ĐĐK.01	Điện tử
110	K175520207016	Bế Viết	Mạnh	CNGHEODT	K53ĐVT.01	Điện tử
111	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	CNGHEODT	K53ĐVT.01	Điện tử
112	K175520114058	Trần Đức	Trà	CBB-13	K53CĐT.01	Điện tử
113	K175520114105	Bằng Văn	Phong	CNGHEODT	K53CĐT.02	Điện tử
114	K175520114109	Triệu Văn	Quang	CNGHEODT	K53CĐT.02	Điện tử
115	K175520114188	Đặng Hữu	Thuận	HNGHEODT	K53CĐT.03	Điện tử

116	K155520214005	Bằng Việt	Hào	CNGHEODT	K53KMT.01	Điện tử
117	K185520207009	Nông Thị Hương	Duyên	CNGHEODT	K54ĐTT.01	Điện tử
118	K185520207050	Hoàng Minh	Trang	CNGHEODT	K54ĐTT.01	Điện tử
119	K185520207055	Mã Phúc	Vỹ	CNGHEODT	K54ĐTT.02	Điện tử
120	K185520114033	Lầu A	Nhánh	HNGHEODT	K54CĐT.01	Điện tử
121	K185520114046	Lâm Ngọc	Tiếp	CNGHEODT	K54CĐT.01	Điện tử
122	K185520114223	Chu Văn	Hiếu	CNGHEODT	K54CĐT.02	Điện tử
123	K185520114274	Nông Văn	Đức	CNGHEODT	K54CĐT.04	Điện tử
124	K185520114210	Lê Thanh	Tùng	MOCOI	K54CĐT.04	Điện tử
125	K145520103037	Lâm Văn	Mai	CNGHEODT	K50CCM.01	Cơ khí
126	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	CNGHEODT	K50CCM.01	Cơ khí
127	K145520103077	Nguyễn Văn	Vĩnh	CBB-13	K50CCM.01	Cơ khí
128	K145520103092	Giàng A	Giống	HNGHEODT	K50CCM.02	Cơ khí
129	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	CNGHEODT	K50CCM.02	Cơ khí
130	K145520103151	Vũ Đình	Việt	CTB-08	K50CCM.02	Cơ khí
131	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	CNGHEODT	K50CCM.04	Cơ khí
132	K145520103371	Nguyễn Văn	Phán	CNHH	K50CCM.05	Cơ khí
133	K145520309032	Hoàng Văn	Ly	CNGHEODT	K50CVL.01	Cơ khí
134	K145520103024	Lê Đình	Hoàng	CBB-12	K50KC.01	Cơ khí
135	K155520103058	Hoàng Thanh	Thượng	CNGHEODT	K51CCM.01	Cơ khí
136	K155520103138	Bùi Văn	Tùng	CNGHEODT	K51CCM.02	Cơ khí
137	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	CNGHEODT	K51CCM.02	Cơ khí
138	K155520103159	Dương Văn	Dương	CNGHEODT	K51CCM.03	Cơ khí
139	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	CNGHEODT	K51CCM.03	Cơ khí
140	K155520103199	Triệu Văn	Thực	CNGHEODT	K51CCM.03	Cơ khí
141	K155520103210	Nguyễn Đức	Tuyên	CTB-08	K51CCM.03	Cơ khí
142	K155520103310	Nông Thị	Tâm	CNGHEODT	K51CCM.04	Cơ khí
143	K155520103321	Lê Thanh	Tùng	CNGHEODT	K51CCM.04	Cơ khí
144	K165520103068	Bùi Duy	Bình	CNGHEODT	K52CCM.02	Cơ khí
145	K165520103159	Hoàng Thị	Linh	CTB-08	K52CCM.03	Cơ khí
146	K165520103203	Nguyễn Văn	Dương	CNGHEODT	K52CCM.04	Cơ khí
147	K165520103263	Lục Văn	Dần	CNGHEODT	K52CCM.04	Cơ khí
148	K165520103274	Nguyễn Khắc	Phước	CTB-08	K52CCM.04	Cơ khí
149	K175520103029	Trần Giang	Nam	CNGHEODT	K53KC.01	Cơ khí
150	K175520103016	Sâm Văn	Hoan	CNGHEODT	K53KC.01	Cơ khí
151	K175520103037	Phạm Hồng	Thái	CNGHEODT	K53KC.01	Cơ khí
152	K175520103161	Hà Hoài	Lâm	CNGHEODT	K53KC.02	Cơ khí
153	K175520103113	Phùng Xuân	Hồng	CNGHEODT	K53KC.03	Cơ khí
154	K175520103112	Hà Công	Hoàng	CNGHEODT	K53KC.03	Cơ khí
155	K175520103126	Phùng Tiến	Ngọc	CNGHEODT	K53KC.03	Cơ khí

156	K175520103136	Hà Ngọc	Thịnh	CNGHEODT	K53KC.03	Cơ khí
157	K175520103141	Hà Minh	Tuấn	MOCOI	K53KC.03	Cơ khí
158	K175520103145	Phương Văn	Vũ	CNGHEODT	K53KC.03	Cơ khí
159	K185520103037	Đinh Xuân	Thảo	CNGHEODT	K54KC.01	Cơ khí
160	K185520103192	Nông Văn	Đạt	CNGHEODT	K54KC.02	Cơ khí
161	K185520103084	Nông Văn	Tinh	HNGHEODT	K54KC.02	Cơ khí
162	K185520103122	Hứa Văn	Quyết	CNGHEODT	K54KC.03	Cơ khí
163	K185520103125	Bùi Quang	Thành	CNGHEODT	K54KC.03	Cơ khí
164	K185520103224	Hoàng Ngọc	Tuyên	CNGHEODT	K54KC.04	Cơ khí
165	LAOS185001	Airvannakam	Chomep	MIENLHS	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
166	K155510604007	Lê Thành	Giang	CNGHEODT	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
167	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	HNGHEODT	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
168	LAOS185003	Lao	Kalia	MIENLHS	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
169	K155510601004	Triệu Thị	Quyển	CNGHEODT	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
170	LAOS185004	Ternchalern	Sengkeo	MIENLHS	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
171	LAOS185002	Sengpanya	Siampha	MIENLHS	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
172	K155510604028	Hà Quyết	Thức	CTB-08	K51KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
173	K165510604003	Lương Thị	Huế	CNGHEODT	K52KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
174	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hảo	CNGHEODT	K53KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
175	K185510604020	Triệu Thị Xuân	Thìn	HNGHEODT	K54KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
	K185510601004	Triệu Thị	Cúc	CNGHEODT	K54QLC.01	Kinh tế Công nghiệp
176	K185510601010	Triệu Thị Lệ	Quyên	HNGHEODT	K50QLC.01	Ôtô & Máy Động lực
177	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	CNGHEODT	K50CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
178	K145520103209	Lý Văn	Tú	CNGHEODT	K50CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
179	K145520103307	Đỗ Xuân	Trưởng	CTB-08	K51CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
180	K155520103294	Nguyễn Thành	Đạt	CTB-08	K51CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
181	K155520103100	Hoàng Văn	Hưng	CNGHEODT	K51CN- KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
182	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	CNGHEODT	K51CN- KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
183	K155510205040	Dương Ngọc	Nguyên	CTB-10	K51CN- KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
184	K155510205068	Lăng Văn	Thận	CNGHEODT	K51CN- KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
185	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	CNGHEODT	K52CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
186	K165520103096	Lương Văn	Luân	CNGHEODT	K52CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
187	K165510205014	Dương Quang	Đạt	CNGHEODT	K52CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
188	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	CNGHEODT	K52CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
189	K165510205057	Lương Xuân	Thượng	HNGHEODT	K53CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
190	K175510205009	Đặng Văn	Đức	CNGHEODT	K53CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
191	K175510205003	Lê Thông	Cẩn	HNGHEODT	K53CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
192	K175510205035	Bùi Minh	Quang	CNGHEODT	K53CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
193	K175510205052	Ma Quốc	Việt	CNGHEODT	K53CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
194	K175510205065	Nguyễn Đại	Dương	CNHH	K53CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực

195	K175510205076	Lê Văn	Huy	HNGHEODT	K53CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
196	K175510205081	Cử Mí	Lùng	HNGHEODT	K53CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
197	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	CNGHEODT	K54CDL.01	Ôtô & Máy Động lực
198	K185520116036	Lục Văn	Thái	CNGHEODT	K54CDL.01	Ôtô & Máy Động lực
199	K185520116023	Lộc Trung	Thiên	HNGHEODT	K54CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
200	K185510205006	Bùi Văn	Đông	CNGHEODT	K54CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
201	K185510205034	Dương Chúc Lý	Hùng	CNGHEODT	K54CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
202	K185510205054	Lâm Nguyễn	Dự	CNGHEODT	K54CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
203	K185510205058	Lý Quang	Hùng	CNGHEODT	K54CN-KTO.03	Ôtô & Máy Động lực
204	K185510205111	Vũ Hoàng	Nam	CNGHEODT	K54CN-KTO.03	Ôtô & Máy Động lực
205	K185510205137	Đặng Văn	Son	HNGHEODT	K54CN-KTO.03	Quốc tế
206	K185510205141	Từ Quang	Trường	CNGHEODT	K50AP.I	Quốc tế
207	K145520320005	Lê Mỹ	Anh	CTB-08	K53AP.I	Quốc tế
208	K175905228019	La Thanh	Kiên	CBB-13	K53AP.M	Quốc tế
209	K175905218016	Bùi Thanh	Minh	HNGHEODT	K53NNA.01	Quốc tế
210	K175220201005	Ma Thị	Phương	HNGHEODT	K54AP.I	Quốc tế
211	MOZ185003	Alberto Ernesto	Coboi	MIENLHS	K54AP.I	Quốc tế
212	MOZ185001	Maggarida Vasco	Cumban	MIENLHS	K54AP.I	Quốc tế
213	MOZ185002	Vasco Mario	Moiane	MIENLHS	K54NNA.01	Quốc tế
214	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	CNGHEODT	K54NNA.01	Sư phạm Kỹ thuật
215	K185220201011	Ma Tuấn	Vũ	CNGHEODT	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
216	K145140214011	Ngô Hữu	Đạt	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
217	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
218	K145140214017	Hà Thị	Bích	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
219	K145140214003	Đào Minh	Huyền	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
220	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
221	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạn	Linh	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
222	K145140214004	Dương Diệu	My	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
223	K145140214014	Nguyễn	Son	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
224	K145140214005	Nguyễn Đức	Tùng	PVSUPHAM	K50SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
225	K145140214006	Phạm Công	Tiếp	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
226	K155140214001	Mông Văn	Đoàn	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
227	K155140214003	Nguyễn Thị	Hải	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
228	K155140214006	Trần Thị Hoài	Linh	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
229	K155140214005	Đỗ Văn	Liễu	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
230	K155140214007	Trần Thị	Sâm	PVSUPHAM	K51SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
231	K155140214008	Hoàng Thị Thùy	Trang	PVSUPHAM	K52CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
232	K165510301022	Hoàng Duy	Khiêm	HNGHEODT	K52SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
233	K165140214001	Nguyễn Thị	Hải	PVSUPHAM	K52SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật
234	K145140214018	Ngô Văn	Quân	PVSUPHAM	K52SKĐ.01	Sư phạm Kỹ thuật

235	K165140214003	Hà Thị	Thương	PVSUPHAM	K53SK.01	Sư phạm Kỹ thuật
236	K175140214001	Nguyễn Trà	My	PVSUPHAM	K53SK.01	Sư phạm Kỹ thuật
237	K175140214002	Nguyễn Thị	Yến	PVSUPHAM	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
238	K185510301018	Hoàng Ngôi	Khôi	CNGHEODT	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
239	K185510301017	Nguyễn Văn	Khiêm	CTB-08	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
240	K185510301021	La Thanh	Long	CNGHEODT	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
241	K185510301031	Lương Văn	Thắng	HNGHEODT	K54CN-ĐĐT.02	Sư phạm Kỹ thuật
242	K185510301041	Lô Xuân	Anh	HNGHEODT	K54CN-CTM.01	Sư phạm Kỹ thuật
243	K185510202001	Bế Văn	Bình	HNGHEODT	K54CN-CTM.01	Sư phạm Kỹ thuật
244	K185510202008	Xông Bá	Vua	HNGHEODT	K50KTM.01	XD & MT
245	K145520320004	Hoàng Cao	An	CTB-08	K50KXC.01	XD & MT
246	K145580201018	Lê Duy	Hoài	CTB-08	K54KXC.01	XD & MT
247	K185580201009	Lữ Minh	Thắm	CNGHEODT	K54KXC.02	XD & MT

ấn định 247 sinh viên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019**

Kèm theo thông báo số: 30/TB-ĐHKTCN ngày 19 tháng 3 năm 2019

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên		Đối tượng	Lớp	Khoa
1	K145520201032	Dương Văn	Huy	DT-ĐBKK	K50KTĐ.01	Điện
2	K155520201166	Ma Xuân	Thành	DT-ĐBKK	K51HTĐ.01	Điện
3	K155520201080	Diệp Văn	Hòa	DT-ĐBKK	K51KTĐ.01	Điện
4	K155520201140	Đình Văn	Hòa	DT-ĐBKK	K51KTĐ.01	Điện
5	K155520201225	Đào Duy	Thanh	DT-ĐBKK	K51KTĐ.02	Điện
6	K155520216006	Phùng Minh	Chí	DT-ĐBKK	K51TĐH.01	Điện
7	K155520216071	Chu Thị	ánh	DT-ĐBKK	K51TĐH.02	Điện
8	K155520216241	Đỗ Hữu	Quang	DT-ĐBKK	K51TĐH.04	Điện
9	K155520216298	Lường Văn	Thùy	DT-ĐBKK	K51TĐH.04	Điện
10	K165520201081	Hoàng Văn	Đông	DT-ĐBKK	K52KTĐ.02	Điện
11	K165520216077	Trần Thị Thu	Hà	DT-ĐBKK	K52TĐH.02	Điện
12	K165520216237	Giàng Thị	Máy	DT-ĐBKK	K52TĐH.03	Điện
13	K165520216154	Lưu Quang	Minh	DT-ĐBKK	K52TĐH.03	Điện
14	K165520216214	Nguyễn Đức	Nhân	DT-ĐBKK	K52TĐH.04	Điện
15	K175520201206	Hoàng Văn	Trung	DT-ĐBKK	K53HTĐ.01	Điện
16	K175520201007	Hoàng Doãn	Chung	DT-ĐBKK	K53KTĐ.01	Điện
17	K175520201057	Chu Tuấn	Thiên	DT-ĐBKK	K53KTĐ.01	Điện
18	K175520201107	Trần Ngọc	Khánh	DT-ĐBKK	K53KTĐ.02	Điện
19	K175520201127	Ôn Văn	Son	DT-ĐBKK	K53KTĐ.02	Điện
20	K175520201196	Nguyễn Đức	Quỳnh	DT-ĐBKK	K53KTĐ.03	Điện
21	K175520216043	Lữ Văn	Son	DT-ĐBKK	K53TĐH.01	Điện
22	K175520216044	Ma Văn	Tài	DT-ĐBKK	K53TĐH.01	Điện
23	K175520216068	Nguyễn Văn	Đông	DT-ĐBKK	K53TĐH.02	Điện
24	K175520216181	Triệu Hoàng	Vũ	DT-ĐBKK	K53TĐH.03	Điện
25	K185520201177	Đàm Quốc	Vũ	DT-ĐBKK	K54ĐĐT.01	Điện
26	K185520201184	Dương Văn	Hào	DT-ĐBKK	K54ĐĐT.02	Điện
27	K185520216091	Ninh Hoài	Nam	DT-ĐBKK	K54ĐKT.02	Điện
28	K185520216226	Đình Thị ánh	Tuyết	DT-ĐBKK	K54ĐKT.04	Điện
29	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	DT-ĐBKK	K50ĐVT.01	Điện tử
30	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	DT-ĐBKK	K50CĐT.01	Điện tử
31	K155520114052	Lý A	Thắng	DT-ĐBKK	K51CĐT.01	Điện tử
32	K165520114135	Lê Xuân	Thiếu	DT-ĐBKK	K52KMT.01	Điện tử
33	K175520114017	Phan Trung	Hiếu	DT-ĐBKK	K53CĐT.01	Điện tử

34	K175520114217	Long Thị	Nghĩa	DT-ĐBKK	K53CĐT.01	Điện tử
35	K175520114062	Đào Duy	Từ	DT-ĐBKK	K53CĐT.01	Điện tử
36	K175520114219	Hứa Xuân	Bằng	DT-ĐBKK	K53CĐT.03	Điện tử
37	K175520207023	Đoàn Trọng	Thắng	DT-ĐBKK	K53KĐT.01	Điện tử
38	K185520207005	Triệu Tiến	Đạt	DT-ĐBKK	K54ĐTT.01	Điện tử
39	K185520207037	Đinh Hồng	Thắm	DT-ĐBKK	K54ĐTT.01	Điện tử
40	K185520114087	Hứa Văn	Nhật	DT-ĐBKK	K54CĐT.02	Điện tử
41	K185520114100	La Văn	Toàn	DT-ĐBKK	K54CĐT.02	Điện tử
42	K185520114136	Vũ Đình	Luân	DT-ĐBKK	K54CĐT.03	Điện tử
43	K145520103045	Lương Văn	Phúc	DT-ĐBKK	K50CCM.01	Cơ khí
44	K145520103129	Vàng Láo	Tả	DT-ĐBKK	K50CCM.02	Cơ khí
45	K155520103019	Hà Nguyên	Giáp	DT-ĐBKK	K51CCM.01	Cơ khí
46	K155520103141	Nguyễn Quang	Vũ	DT-ĐBKK	K51CCM.02	Cơ khí
47	K155520103275	Nguyễn Anh	Tuấn	DT-ĐBKK	K51CCM.03	Cơ khí
48	K155520103255	Lý A	Páo	DT-ĐBKK	K51CCM.04	Cơ khí
49	K165520103063	Nguyễn Văn	Vũ	DT-ĐBKK	K52CCM.01	Cơ khí
50	K165520103101	Ma Viết	Ngọc	DT-ĐBKK	K52CCM.02	Cơ khí
51	K175520103039	Lý Văn	Thành	DT-ĐBKK	K53KC.01	Cơ khí
52	K175520103046	Lưu Anh	Tuấn	DT-ĐBKK	K53KC.01	Cơ khí
53	K175520103090	Nguyễn Sỹ	Thủy	DT-ĐBKK	K53KC.02	Cơ khí
54	K175520103099	Giàng A	Chông	DT-ĐBKK	K53KC.03	Cơ khí
55	K175520103108	Lê Thanh	Hải	DT-ĐBKK	K53KC.03	Cơ khí
56	K175520103138	Châu Văn	Thụy	DT-ĐBKK	K53KC.03	Cơ khí
57	K175520103140	Vi Xuân	Trường	DT-ĐBKK	K53KC.03	Cơ khí
58	K185520103056	Hoàng Đại	Hải	DT-ĐBKK	K54KC.02	Cơ khí
59	K185520103204	Vy Ngọc	Khánh	DT-ĐBKK	K54KC.03	Cơ khí
60	K185520103110	Lữ Hoàng	Kiên	DT-ĐBKK	K54KC.03	Cơ khí
61	K185520103219	Nông Ngọc	Tuấn	DT-ĐBKK	K54KC.04	Cơ khí
62	K185520103225	Hà Văn	Vũ	DT-ĐBKK	K54KC.04	Cơ khí
63	K175510604013	Ma Thị Hạ	Mai	DT-ĐBKK	K53KTN.01	Kinh tế Công nghiệp
64	K165510205006	Vàng Văn	Chìn	DT-ĐBKK	K52CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
65	K175520114203	Nguyễn Phương	Vũ	DT-ĐBKK	K53CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
66	K175510205082	Hà Văn	Lưu	DT-ĐBKK	K53CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
67	K185520116027	Vũ Đình	Viên	DT-ĐBKK	K54CĐL.01	Ôtô & Máy Động lực
68	K185510205031	Triệu Tiến	Hải	DT-ĐBKK	K54CN-KTO.01	Ôtô & Máy Động lực
69	K185510205053	Nông Thành	Đạt	DT-ĐBKK	K54CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
70	K185510205053	Nông Thành	Đạt	DT-ĐBKK	K54CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực



71	K185510205070	Lục Văn	Tú	DT-ĐBKK	K54CN-KTO.02	Ôtô & Máy Động lực
72	K185510205145	Ngải Seo	Chừ	DT-ĐBKK	K54CN-KTO.03	Ôtô & Máy Động lực
73	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	DT-ĐBKK	K51CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
74	K165510301010	Nguyễn Văn	Gia	DT-ĐBKK	K52CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
75	K185510301016	Nông Đình	Huy	DT-ĐBKK	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
76	K185510301027	Lý Xê	Phạ	DT-ĐBKK	K54CN-ĐĐT.01	Sư phạm Kỹ thuật
77	K185510202014	Lâm Văn	Hiếu	DT-ĐBKK	K54CN-CTM.01	Sư phạm Kỹ thuật
78	K185510202005	Lộc Quang	Huy	DT-ĐBKK	K54CN-CTM.01	Sư phạm Kỹ thuật
79	K175580201013	Hoàng Thanh	Phúc	DT-ĐBKK	K53KXC.01	Xây dựng và Môi trường
80	K185580201010	Lưu Viết	Nam	DT-ĐBKK	K54KXC.01	Xây dựng và Môi trường
81	K185580201013	Giàng A	Sử	DT-ĐBKK	K54KXC.01	Xây dựng và Môi trường

ấn định 81 sinh viên





DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019

Kèm theo thông báo số: 30/TB-ĐHKTCN ngày 19 tháng 3 năm 2019

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên		Đối tượng	Lớp	Khoa
1	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	BNN	K50HTĐ.01	Điện
2	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	BNN	K50TĐH.02	Điện
3	K155520201071	Hoàng Minh	Đức	TNLD	K51HTĐ.01	Điện
4	K165520201016	Nông Mạnh	Đức	BNN	K52HTĐ.01	Điện
5	K165520201043	Lưu Văn	Phương	TNLD	K52KTĐ.01	Điện
6	K175520201117	Lê Công	Minh	TNLD	K53KTĐ.02	Điện
7	K175520216248	Nguyễn Minh	Thương	TNLD	K53TĐH.01	Điện
8	K185520216434	Nguyễn Hoài	Lâm	BNN	K54ĐKT.01	Điện
9	K145520216036	Phạm Quang	Mạnh	TNLD	K50ĐĐK.01	Điện tử
10	K145520207014	Dương Hồng	Hạnh	BNN	K50ĐVT.01	Điện tử
11	K145520114100	Lê Thanh	Tùng	BNN	K50CĐT.02	Điện tử
12	K145520207107	Trịnh Đức	Anh	TNLD	K50KĐT.01	Điện tử
13	K155520207103	Trần Ngọc	Sơn	BNN	K51KĐT.01	Điện tử
14	K165520216029	Ngô Quang	Huy	TNLD	K52ĐĐK.01	Điện tử
15	K165520114177	Trần Đức	Huy	TNLD	K52CĐT.03	Điện tử
16	K165520214019	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TNLD	K52KMT.01	Điện tử
17	K175520216190	Nguyễn Trung	Dũng	BNN	K53ĐĐK.01	Điện tử
18	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	BNN	K53CĐT.01	Điện tử
19	K155520216221	Phạm Minh	Hiếu	BNN	K51CCM.01	Cơ khí
20	K155520103042	Thái Phương	Nam	TNLD	K51CCM.01	Cơ khí
21	K155520103219	Vũ Mạnh	Cường	BNN	K51CCM.04	Cơ khí
22	K155520103333	Vũ ánh	Dương	TNLD	K51CCM.04	Cơ khí
23	K185520103160	Nguyễn Đức	Minh	BNN	K54KC.04	Cơ khí
24	K145520103157	Ngô Việt	Anh	TNLD	K50CĐL.01	Ô tô & MĐL
25	K175510205014	Hạng Hoàng	Hải	BNN	K53CN-KTO.0	Ô tô & MĐL
26	K175510205099	Nguyễn Mạnh	Tiến	TNLD	K53CN-KTO.0	Ô tô & MĐL
27	K155905218007	Lê Thị Thu	Hiền	TNLD	K51AP.M	Quốc tế
28	K165905218021	Hoàng Thanh	Tùng	BNN	K52AP.M	Quốc tế
29	K145520320024	Hà Thị Thu	Hường	TNLD	K50KTM.01	XD & MT
30	K145520320104	Nguyễn Tiến	Thuận	TNLD	K50KTM.01	XD & MT

ấn định 30 sinh viên